TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2026/DS-ST
Ngày 28-5-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp ST, xã LTT, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096091008468 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/6/2024. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp CL, xã TP, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096083007333 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2021 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Hoàng H trình bày: Ngày 05/12/2024, anh đã cho anh D vay 70.000.000đ, thời hạn trả 02 tháng, lãi suất theo quy định của pháp luật. Đến ngày 18/02/2025 hai bên xác nhận nợ nội dung anh D nợ anh H 70.000.000đ, thỏa thuận trả trong vòng 12 tháng nhưng đến nay vẫn không trả. Tại đơn khởi kiện, anh H yêu cầu anh D trả số tiền 88.526.027đ (70.000.000đ tiền vốn và 18.526.027đ tiền lãi tạm tính từ ngày 05/12/2024 đến ngày 02/4/2026) và lãi phát sinh từ ngày 03/4/2026 cho đến khi trả xong nợ. Tại phiên họp, anh H yêu cầu anh D trả số tiền

vốn vay 70.000.000đ, tiền lãi 9.333.333đ (lãi suất 10%/năm tạm tính từ ngày 05/12/2024 cho đến ngày 17/4/2026) và tiền lãi từ ngày 18/4/2026 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Đối với anh Trần Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét yêu cầu trả nợ gốc 70.000.000đ của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của anh H và xác nhận nợ gốc ngày 18/02/2025 thể hiện ngày 05/12/2024, anh H đã cho anh D vay số tiền 70.000.000đ. Anh D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Huynh đã cho anh D vay 70.000.000đ nên cần buộc anh D trả cho anh H số tiền nợ trên.

[2.2] Xét yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, xét thấy: Theo lời trình bày của anh H và xác nhận nợ gốc ngày 18/02/2025, anh H và anh D có thỏa thuận lãi nhưng không xác định mức lãi suất bao nhiêu nên áp dụng mức lãi suất 10%/năm trên số tiền 70.000.000đ tính từ ngày 05/12/2024 cho đén ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/5/2026), cụ thể: 70.000.000đ x 10%/năm x 01 năm 05 tháng 23 ngày = 10.364.000đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc anh D thanh toán cho anh Huynh tổng số tiền 80.364.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 2.213.000đ được nhận lại. Anh D phải chịu 80.364.000đ x 5% = 4.018.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng H. Buộc anh Trần Văn D trả cho anh Nguyễn Hoàng H số tiền 80.364.000đ (tám mươi triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng H không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 2.213.000đ (hai triệu hai trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai số 0003678 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được nhận lại. Anh Trần Văn D phải chịu 4.018.000đ (bốn triệu không trăm mười tám nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng